

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG**

*

Số 1437 - CV/HU

V/v cho ý kiến về Đề án sắp xếp, hợp nhất cơ quan UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 03 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

Căn cứ Công văn số 400/MTTQ-BTT, ngày 22/5/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng về việc xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập cơ quan UBMTTQVN, các TCCTXH, các hội quần chúng ở cấp xã và kết thúc hoạt động của UBMTTQ cấp huyện; Công văn số 400/MTTQ-BTT, ngày 22/5/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Lâm Đồng về việc phối hợp chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập cơ quan UBMTTQ cấp xã và kết thúc hoạt động MTTQ cấp huyện; Tờ trình số 40/TTr-MTTQ-BTT, ngày 30/5/2025 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện về việc phê duyệt đề án sắp xếp, sáp nhập cơ quan UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội; Kết luận số 2193-KL/HU, ngày 28/5/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy tại Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 67.

Thường trực Huyện ủy đề nghị các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về Đề án sắp xếp, hợp nhất cơ quan UBMTTQ và các tổ chức chính trị xã hội (có Đề án kèm theo).

Các đồng chí cho ý kiến bằng văn bản gửi về Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) trước ngày 04/6/2025 để tổng hợp. ✍

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đa Cát K' Hương

Số: 01/ĐA-MTTQ-BTT

Đam Rông, ngày tháng 05 năm 2025

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất cơ quan MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ của các xã (mới)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương của Đảng và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, Ban Thường vụ huyện ủy về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã;

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc “Cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy” hiện nay, việc sắp xếp, tinh gọn hợp nhất các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc MTTQ Việt Nam, phải thực hiện đồng bộ với các cơ quan của Đảng, Nhà nước, vì vậy việc xây dựng Đề án sắp xếp, hợp nhất cơ quan MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ của 08 xã trên địa bàn huyện Đam Rông và 01 xã thuộc huyện Lạc Dương thành 04 cơ quan MTTQ Việt Nam của 04 xã (sau khi sáp nhập) là cần thiết, nhằm thực hiện nguyên tắc chung đó là: Giảm đầu mối, tinh gọn bộ máy, tránh chồng chéo, trùng lặp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, sử dụng hiệu quả trụ sở, tiết kiệm chi phí, tinh giảm biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, góp phần định hình lại mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo chủ trương định hướng của Đảng và hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy Ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011);
- Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/04/2024 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII;
- Các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư:
 - + Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;
 - + Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
 - + Kết luận số 138-KL/TW, ngày 28/3/2025 về Đề án sắp xếp, tinh gọn cơ quan MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ (cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã);
- Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan MTTQ Việt Nam, các đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã;
- Công văn số 6739-CV/TU ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương và theo Đề án, hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tỉnh.
- Công văn số 339/MTTQ-BTT, ngày 22/5/2025 của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh Lâm Đồng về việc xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập cơ quan UBMTTQVN, các TCCTXH, các hội quần chúng ở cấp xã và kết thúc hoạt động của MTTQ cấp huyện.
- Kết luận số 2193-KL/HU, ngày 28/05/2025 của Thường trực Huyện ủy về việc đề nghị cho ý kiến vào một số nội dung trình Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 67

2. Căn cứ pháp lý

- Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;
- Luật MTTQ Việt Nam năm 2015;
- Các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ đều đề cập rất rõ ràng nhiệm vụ tập hợp vận động thành viên, hội viên, đoàn viên... thực chất đều là Nhân dân. Như vậy đã chia đôi tượng để tập hợp vận động, trong thực tế đã xảy ra tình trạng một người tham gia nhiều tổ chức, một việc nhiều tổ chức cùng làm, không rõ kết quả, không rõ trách nhiệm.

3. Căn cứ thực tiễn

Hiện nay, 08 xã trên địa bàn huyện và 01 xã sáp nhập của huyện Lạc Dương mỗi xã đều có 04 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh) và các tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đều là thành viên của MTTQ Việt Nam các xã. Người đứng đầu của các tổ chức chính trị - xã hội và các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở đều và các cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân... là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã.

Theo các chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy đã thống nhất:

- Thành lập xã Đam Rông I trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của Đạ K'Nang, xã Phi Liêng. Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại xã Phi Liêng hiện nay.

- Thành lập xã Đam Rông II trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Rô Men và xã Liêng Srôn. Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại trụ sở làm việc của Huyện ủy và UBND huyện hiện nay.

- Thành lập xã Đam Rông III trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của Đạ San và xã Đạ Mrông. Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại UBND xã Đạ San hiện nay.

- Thành lập xã Đam Rông IV trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Đạ Tông, xã Đạ Long thuộc huyện Đam Rông và xã Đưng K'Nơ thuộc huyện Lạc Dương. Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: tại UBND xã Đạ Tông hiện nay.

Từ những căn cứ như trên, có đủ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và thực tiễn để sắp xếp, hợp nhất cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở các xã, thị trấn (gọi tắt là *hội quần chúng*) để thành lập các cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam tại 04 xã mới nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Mặt trận trong giai đoạn mới.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC MTTQ VIỆT NAM, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, CÁC HỘI QUẦN CHÚNG CẤP HUYỆN VÀ CÁC XÃ

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp đã ban hành nhiều văn bản quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo đối với tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội..., góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp, đoàn kết, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân phát huy dân chủ, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; giám sát, phản biện xã hội; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, đoàn viên và nhân dân; giúp đỡ đối tượng gặp khó khăn, yếu thế trong xã hội; thực hiện đối ngoại nhân dân; góp phần xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với Đảng bộ, chính quyền thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đối với các hội quần chúng, đã được Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, hoạt động của Hội quần chúng. Các Hội quần chúng trên địa bàn các xã đã xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất

lượng hoạt động, tích cực tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước, chương trình hành động của MTTQ Việt Nam, tập hợp, đoàn kết, vận động thành viên, hội viên phát huy dân chủ, thực hiện tốt việc đại diện bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, đoàn viên và nhân dân; giúp đỡ đối tượng gặp khó khăn, yếu thế trong xã hội; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng với nhân dân.

2. Tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng cấp huyện, cấp xã

Vị trí, chức năng, tổ chức và hoạt động của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được quy định rõ trong Hiến pháp, các Nghị quyết của Đảng, Luật và Điều lệ của MTTQ Việt Nam và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Thường trực của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được các cấp thẩm quyền quy định về chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy. Về chức năng, nhiệm vụ có nhiều điểm tương đồng, với các nhiệm vụ chung là (1) Tham mưu, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để tuyên truyền tổ chức thực hiện trong hệ thống; (2) Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các chương trình công tác, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; (3) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các chương trình công tác, góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đoàn viên, hội viên, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đại diện, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng ở các xã đều thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền, tập trung vào các nội dung: Tập hợp, đoàn kết hội viên thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực hoạt động của hội, đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; thực hiện nhiệm vụ khác theo các quy định pháp luật hiện hành về Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức bộ máy của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng cấp huyện, cấp xã

3.1. Đối với cấp huyện:

- Hiện nay ở cấp huyện có MTTQ Việt Nam huyện, 5 tổ chức chính trị - xã hội (Liên đoàn Lao động, Hội nông dân, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ và Hội cựu chiến binh huyện), có tổng số cán bộ, công chức, người lao động: được giao 22, đang thực hiện 20 người; trong đó: có 20 biên chế.

- Có 05 tổ chức Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, bao gồm: Hội chữ thập Đỏ, Hội Luật gia, Ban đại diện Hội người cao tuổi, Hội khuyến học, Hội Cựu Giáo chức, Các tổ chức Hội đã được nhà nước hỗ trợ 1 phần kinh phí để hoạt động

Như vậy. Tổng số Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước là 20 người, trong đó có 12 đồng chí là cán bộ cấp Trưởng, Phó của Mặt trận, các đoàn thể; 08 đồng chí là Chuyên viên.

TT	Tên đơn vị /phòng, ban	Biên chế	HD lao động	Số có mặt (T5/2025)	Cấp trưởng	Cấp phó	Số biên chế chưa sử dụng	Số đăng ký nghỉ hưu, nghỉ thôi việc
I	Ủy ban MTTQ							
1	Chủ tịch, phó chủ tịch	3		3	1	2	0	02
2	Chuyên viên	2		2				
II	Hội nông dân							
	Chủ tịch, phó chủ tịch	2		2	1	1		
	Chuyên viên	2		2				
III	Hội Phụ nữ							
	Chủ tịch, phó chủ tịch	2		2	1	1		
	Chuyên viên	2		2				
IV	Đoàn Thanh niên							
	Chủ tịch, phó chủ tịch	2		1	1	0		
	Chuyên viên	2		2				
V	Cụu Chiến binh							
	Chủ tịch, phó chủ tịch	2		2	1	1		
VI	Liên đoàn Lao động							
	Chủ tịch, phó chủ tịch	2		2	1	1		
	Chuyên viên	1		0				
Tổng số		22		12	6	6		02

3.2. Đối với cấp xã:

- Ở cấp xã có 5 tổ chức, gồm MTTQ Việt Nam và 4 tổ chức chính trị - xã hội (Hội nông dân, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ và Hội cựu chiến binh); có 45 cấp trưởng là cán bộ chuyên trách và 42 cấp phó là người hoạt động không chuyên trách.

- Mỗi xã có từ 03- 5 tổ chức Hội, Chi hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

III. NHẬN XÉT CHUNG

1. Ưu điểm

- MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các xã, thị trấn đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tập hợp, xây dựng củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết trong huyện, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội. Tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tin tưởng, đồng thuận thực hiện thắng lợi các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; chủ động nắm tình hình, tập hợp ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, phản ánh với Đảng, Nhà nước; tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo, phát huy sức mạnh của cộng đồng, tạo sự gắn bó mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên với Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước,

- Chủ trì, phối hợp triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước nhiều hoạt động thiết thực, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện, khơi dậy tinh thần thi đua, lao động sáng tạo, huy động sự chung sức của cả cộng đồng tham gia phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững. Tiêu biểu như: (1) Tuyên truyền vận động, tập hợp các giai cấp, tầng lớp xã hội, Nhân dân ở trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài, tăng cường củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc; (2) Triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", "Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư", các phong trào thi đua yêu nước... (3) Huy động các nguồn lực kịp thời hỗ trợ người nghèo, người hoàn cảnh khó khăn, cứu trợ đồng bào bị thiên tai, hoạn nạn...; (4) Tham gia các cuộc bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp, góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước; (5) Tuyên truyền, tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân...

- Tiếp tục khẳng định vai trò phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hạn chế, tồn tại

- Tổ chức bộ máy của MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng các cấp chậm đổi mới; hoạt động của mỗi tổ chức có đối tượng, tính chất riêng của mỗi tổ chức nên có tình trạng chung, đó là “chia quần chúng nhân dân để vận động”, “một việc nhiều tổ chức cùng làm”, chưa thực sự “gần dân, sát dân, gần bó với dân”.

- Còn có sự trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, trùng lặp về đối tượng vận động tập hợp ở một số tổ chức Hội; còn tình trạng “một việc nhiều tổ chức cùng làm”, “một người dân tham gia nhiều tổ chức”, công tác nắm tình hình nhân dân ở cơ sở chưa sâu sát, kịp thời.

- Công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền chưa thực chất, có lúc, có việc chưa thể hiện được vai trò quan trọng là cầu nối giữa Nhân dân với Đảng và chính quyền; có lúc, có việc chưa thể hiện được quan điểm, chính kiến.

- Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức chưa theo kịp yêu cầu trong thời kỳ đổi mới, chưa phù hợp với mô hình tổ chức Đảng hiện nay.

* Nguyên nhân hạn chế: Mô hình tổ chức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ chậm đổi mới; phương thức hoạt động chưa thực sự sâu sát gần với cơ sở, đội ngũ cán bộ, công chức chưa theo kịp yêu cầu trong thời kỳ đổi mới.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, HỢP NHẤT MTTQ VIỆT NAM, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, CÁC HỘI QUẦN CHÚNG CÁC XÃ MỚI.

A. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TÊN GỌI, TRỤ SỞ LÀM VIỆC

I. Xã Đam Rông I

1. Sắp xếp, hợp nhất MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng của xã **Đạ K'Nàng**, xã **Phi Liêng** (bao gồm: Ủy ban, Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Thường vụ cơ quan MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng của xã **Đạ K'Nàng**, xã **Phi Liêng**) để thành lập 01 cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã **Đam Rông I**.

2. Tên gọi mới: Cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã **Đam Rông I** (trực thuộc Đảng ủy xã **Đam Rông I** và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng).

3. Trụ sở mới: Đặt tại UBND Phi Liêng hiện nay.

II. Xã Đam Rông II

1. Sắp xếp, hợp nhất MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng của 02 xã **Rô Men** và xã **Liêng Srôn** (bao gồm: Ủy ban, Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Thường vụ cơ quan MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng của xã **Rô Men** và xã **Liêng Srôn**) để thành lập 01 cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã **Đam Rông II**.

2. Tên gọi mới: Cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã **Đam Rông II** (trực thuộc Đảng ủy xã **Đam Rông II** và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng).
3. Trụ sở mới: Đặt tại UBND huyện hiện nay.

III. Xã Đam Rông III

1. Sắp xếp, hợp nhất MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng của 02 xã **Đạ San** và xã **Đạ Mrông** (Ủy ban, Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Thường vụ cơ quan MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng của xã **Đạ San** và xã **Đạ Mrông**) để thành lập 01 cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã **Đam Rông III**.

2. Tên gọi mới: Cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã **Xã Đam Rông III** (trực thuộc Đảng ủy xã **Xã Đam Rông III** và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng).

3. Trụ sở mới: Đặt tại UBND xã **Đạ San** hiện nay.

IV. Xã Đam Rông IV

1. Sắp xếp, hợp nhất MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng của xã **Đạ Tông**, xã **Đạ Long** thuộc huyện **Đam Rông** và xã **Đưng K'Nớ** thuộc huyện **Lạc Dương** (bao gồm: Ủy ban, Ban Chấp hành, Ban Thường trực, Ban Thường vụ cơ quan MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng của xã **Đạ Tông**, xã **Đạ Long** thuộc huyện **Đam Rông** và xã **Đưng K'Nớ** thuộc huyện **Lạc Dương**) để thành lập 01 cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã **Đam Rông IV**.

2. Tên gọi mới: Cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã **Đam Rông IV** (trực thuộc Đảng ủy xã **Đam Rông IV** và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng).

3. Trụ sở mới: Đặt tại UBND xã **Đạ Tông** hiện nay.

B. PHƯƠNG ÁN VỀ SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY MTTQ VIỆT NAM, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI, CÁC HỘI QUẦN CHÚNG ĐƯỢC ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ CÁC XÃ MỚI.

I. Cơ quan lãnh đạo

1. Đại hội MTTQ Việt Nam cấp xã (Nhiệm kỳ 5 năm 1 lần)

Đại hội MTTQ Việt Nam cấp xã được tổ chức sau khi Đại hội Đảng bộ xã (Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam).

2. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã: Căn cứ vào Đề án được phê duyệt, Ban Thường vụ Đảng ủy xã (mới) lập hồ sơ trình Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quyết định thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và công nhận các chức danh trong Ban Thường trực MTTQ Việt Nam xã.

Lộ trình thực hiện: Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ xã (mới) có quyết định thành lập.

3. Về số lượng Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã:

Là tổng số ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam của các xã hiện có trước khi sáp nhập (không tính số ủy viên nghỉ hưu, nghỉ công tác, chuyển địa bàn, thay đổi vị trí công tác khác hoặc có nguyện vọng xin thôi).

3. Cơ cấu Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

+ Cơ cấu, nhân sự Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã: Thực hiện theo Phương án bố trí nhân sự của Ban Thường vụ Huyện ủy.

+ Cơ cấu Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã là trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (sau khi đã thực hiện sắp xếp), thực hiện theo Phương án bố trí nhân sự của Ban Thường vụ Huyện ủy, trong đó : 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân; 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; trong đó, lựa chọn, phân công 01 đồng chí làm Phó chủ tịch Thường trực. Khi Đại hội thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Về Ban chấp hành, Ban Thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội các xã:

4.1. Ban Thường vụ Đảng ủy xã (mới) chỉ đạo lập hồ sơ trình các Tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh Quyết định công nhận Ban chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch (nếu có) của các tổ chức chính trị - xã hội các xã mới theo hướng dẫn của các Tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

Lộ trình thực hiện: Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ xã (mới) có quyết định thành lập.

4.2. Về số lượng Ban chấp hành, Ban Thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội các xã.

Bố trí không vượt quá tổng số ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội hiện có trước khi sáp nhập (không tính số nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc có nguyện vọng xin thôi). Về số lượng cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội, trước mắt giữ nguyên số lượng cấp phó như hiện nay. Khi Đại hội của mỗi tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Bố trí cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã. Khi Đại hội của mỗi tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh) hoạt động theo Điều lệ của mỗi tổ

chức, có con dấu riêng, đảm bảo nguyên tắc các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động trực thuộc MTTQ Việt Nam đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của mỗi tổ chức (độc lập tương đối).

II. Cơ quan tham mưu, giúp việc

Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã mới do Ban Thường vụ cấp ủy cấp xã (mới) quyết định thành lập; là cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban, Ban Thường trực MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ MTTQ Việt Nam, điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan (có con dấu và tài khoản riêng).

Lộ trình thực hiện: Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ xã (mới) có quyết định thành lập.

Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã (mới): khoảng 8 - 10 biên chế (gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, công chức giúp việc). Trước mắt có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ công tác Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể của huyện, xã hiện có, và một số cán bộ, công chức cấp huyện theo sự chỉ đạo, bố trí của Ban Thường vụ huyện ủy); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

III. Đối với các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ các xã.

Đối với các hội, chi hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp xã: Tổng số Ủy viên Ban chấp hành, Ban Thường vụ các hội, chi hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ không vượt tổng số ủy viên của các xã trước khi thực hiện sáp nhập. Về số lượng cấp phó của mỗi tổ chức, trước mắt giữ nguyên số lượng cấp phó như hiện nay. Đến khi Đại hội của mỗi tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Đảng ủy các xã mới chỉ đạo việc sắp xếp hoạt động của các hội quần chúng cấp xã sau khi có hướng dẫn thực hiện của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các Hội quần chúng ở Trung ương và Ủy Ban MTTQ Việt Nam, các Hội quần chúng của tỉnh.

IV. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, hiện nay

Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025. Cấp ủy, chính quyền các xã (mới) có trách nhiệm xem xét, có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ,

chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

V. Ban Công tác Mặt trận ở Khu dân cư

Đối với khu dân cư ổn định (không sáp nhập, chia tách): giữ nguyên như hiện nay gồm 09 - 11 người; cơ cấu gồm Trưởng ban, Phó ban và các thành viên là một số Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp cơ sở cư trú ở khu dân cư; đại diện chi ủy; người đứng đầu của các chi hội đoàn thể (Người cao tuổi, Cựu chiến binh, Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Chữ Thập đỏ...); một số người tiêu biểu trong các tầng lớp nhân dân, trong các dân tộc, tôn giáo...

VI. Về tổ chức đảng

Đảng ủy các xã mới quyết định thành lập chi bộ cơ quan MTTQ Việt Nam cấp xã trực thuộc Đảng bộ cấp xã mới.

Lộ trình thực hiện: Sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ xã (mới) và Cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã, Ủy Ban MTTQ Việt Nam xã có quyết định thành lập.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tác động tích cực

(1) Thực hiện sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội các xã, các Hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc MTTQ Việt Nam các xã sẽ đảm bảo đồng bộ với cơ cấu của tổ chức đảng, chính quyền cấp xã.

(2) Công tác tập hợp, vận động quần chúng thuận lợi hơn; đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông vì các tổ chức này là thành viên của MTTQ Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức này đều là Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã.

(3) Tăng cường sức mạnh tổng hợp của MTTQ Việt Nam để thực hiện tốt vai trò là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, cá nhân tiêu biểu, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

(4) Thống nhất tổ chức và hoạt động trong hệ thống; tăng cường nguồn lực trong triển khai thực hiện và tổ chức các phong trào, các cuộc vận động; đảm bảo tính kết nối, phối hợp thuận lợi, giảm được sự chồng chéo, trùng lặp đối tượng, nội dung hoạt động.

(5) Hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, địa bàn dân cư, trực tiếp nắm tình hình nhân dân. Thực hiện tốt hơn yêu cầu gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với nhân dân và phục vụ nhân dân. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ mặt trận, các đoàn thể theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Các vấn đề đặt ra

- (1). Quá trình sắp xếp có sẽ tác động, ảnh hưởng tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách trong hệ thống MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ.
- (2) Sau khi sắp xếp, một số chức năng, nhiệm vụ, nội dung, phương thức hoạt động có sự thay đổi, bước đầu không tránh khỏi khó khăn, lúng túng...

V. TIỀN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Xây dựng dự thảo Đề án: Trước ngày 30/5/2025.
2. Tổ chức lấy ý kiến góp ý vào dự thảo Đề án và gửi Ban Tổ chức huyện ủy thẩm định trước ngày 03/06/2025.
4. Tiếp thu ý kiến hoàn thiện dự thảo Đề án trình Thường trực huyện ủy, Ban Thường vụ huyện ủy cho ý kiến: trước ngày 5/6/2025.
6. Tiếp thu ý kiến của Ban Thường vụ huyện ủy, hoàn thiện Đề án trình Ban Thường vụ huyện ủy phê duyệt để triển khai thực hiện.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức huyện ủy:

Chủ trì phối hợp với chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện và Đảng ủy các xã, các đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ huyện ủy Phương án bố trí, sắp xếp đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ủy Ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện và các xã gắn với Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người lao động các xã, đồng thời tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức trong diện dôi dư do việc sắp xếp, sáp nhập, những đồng chí có nguyện vọng nghỉ chế độ trước tuổi và giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách các xã, thị trấn theo quy định của Đảng, Nhà nước và các quy định hiện hành.

2. UBND huyện

Phối hợp với Ban Tổ chức huyện ủy, các đơn vị liên quan xây dựng Phương án bố trí, sắp xếp đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ủy Ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện gắn với Phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, người lao động cấp xã.

Hướng dẫn các thủ tục về bàn giao tài chính, hồ sơ, chứng từ kế toán, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Ủy Ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện và các xã, thị trấn theo qui định.

3. Ủy Ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội huyện:

Giao Ban Thường trực Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện tham mưu Ban chấp hành huyện ủy ban hành quyết định kết thúc hoạt động của cơ quan Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện, thời điểm kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Giao các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện tham mưu và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kết thúc hoạt của các cơ quan tổ chức chính trị - xã hội huyện theo qui định, thời điểm kết thúc hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Ban Thường trực Ủy Ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tiến hành thống kê, kiểm tra sổ sách, bàn giao các loại quỹ (nếu có), cơ sở vật chất, tài chính, trang thiết bị và các công việc khác...theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

4. Đảng Ủy các xã

Chỉ đạo Ủy Ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, thị trấn tiến hành thống kê, kiểm tra sổ sách, bàn giao các loại quỹ (nếu có), hồ sơ tài liệu, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các công việc khác...theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

5. Văn phòng huyện ủy:

Hướng dẫn các thủ tục về bàn giao hồ sơ, tài liệu của Ủy Ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện và các xã theo qui định.

Trên đây là Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ các xã.

Nơi nhận :

- TTHU, HĐND, UBND huyện;
- Các đ/c Ủy viên BCH huyện ủy;
- Ban Tổ chức, VP huyện ủy;
- Đảng ủy các xã;
- MT, Các đoàn thể CT-XH huyện;
- Lưu VP huyện ủy.

**T/M. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Vượng

DANH SÁCH
BAN THƯỜNG TRỰC, ỦY VIÊN ỦY BAN MTTQVN XÃ ĐAM RÔNG I

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng năm sinh		Dân tộc	Tôn giáo	Quốc quán	Nơi thường trú	Chức vụ, đơn vị công tác	Trình độ			Đảng viên	Ghi chú	
		Nam	Nữ						VH	CM	LLTT			
Ban Thường trực														
1	Phạm Văn Dương	1990		Kinh		Hải Dương	Dạ K'Nàng	CT. MTTQ xã	12/12	DH	TC	X		
2	K' Nguyễn		1992	CIL	Thiên chúa	Lâm Đồng	Làng Tô	PCT.MTTQ xã	12/12	CD	TC	X		
3	Kơ Sà Ha Bơi	1985		CIL	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ K'Nàng	CT. Hội nông dân	12/12	DH	TC	X		
4	Ngô Mạnh Cường	1981		kinh	không	Nam Định	Trung Tâm	CT.MTTQ	12/12	DH	TC	X		
5	Lê Thị Kỳ	1985		kinh	không	Huế	Thanh Bình	PCT.MTTQ	12/12	DH		X		
6	K' Ni		1998	K' ho	TLPA	Lâm Đồng	Bob La	PBT. Đoàn TN	12/12	DH		X		
Ban chấp hành														
1	Phạm Trung Kiên	1970		Kinh		Nam Định	Tân Trung	PBT Đảng uỷ	12/12	DH	TC	X		
2	Kon Sơ K' Hiếu		1995	CIL	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ K'Nàng	PBT Đoàn	12/12	DH		X		
3	Nguyễn Quang Giáp	1983		Kinh		Nghệ An	Dạ K'Nàng	CT. Hội CCB	12/12	DH	TC	X		
4	Bùi Thị Quyên		1982	Kinh		Thanh Hoá	Pul.	CT. Hội PN	12/12	DH	TC	X		
5	Hoàng Văn Vinh	1974		Kinh		Nghệ An	Dạ Sơn	CT. Công Đoàn	12/12	DH	TC	X		xin nghỉ 178
6	Mbon K' Thom		1982	CIL	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ K'Nàng	CT. Hội Khuyến học	12/12	DH	TC	X		
7	Kon Sơ Ha Phương	1993		CIL	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ K'Nàng	Phó chỉ huy trưởng	12/12	DH		X		
8	Bùi Văn Liên	1952		Kinh		Thanh Hoá	Dạ K'Nàng	CT. NCT	9/12			X		
9	Đặng Kim Đại	1989		Kinh		Nghệ An	Dạ Sơn	CT. Hội chức thập độ	12/12	DH		X		
10	Phạm Thị Thuận		1956	Kinh		Thanh Hoá	Trung Tâm	CT. Hội CGC	12/12	DH				

11	CIL Ha Jwon	1963		CIL	Cơ Đốc	Lâm Đồng	Dạ Mur	Đại diện Cơ Đốc	5/12				
12	Kon So Ha W'óp	1939		CIL	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ K'Nang	Đại diện Tin Lành	5/12				
13	Phi Thi Loan		1963	Kinh	Phật Giáo	Phủ Thọ	Trung Tâm	Đại diện Phật giáo	9/10				
14	Ko Sa Ha Broi	1985		CIL	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ K'Nang	CT. Hội nông dân	12/12	DH	TC	X	
15	Nguyễn Văn Hiện	1974		Kinh	Thiên Chúa	Nam Định	Dạ Son	Đại diện thiên chúa	6/12				
16	Kon So K'Song		1982	Cơ Ho	Thiên chúa	Lâm Đồng	Lăng Tô	Trưởng BCTMT	9/12				
17	Nguyễn Văn Quân	1971		Kinh		Thái Bình	Trung Tâm	Trưởng BCTMT	12/12	DH	TC	X	
18	Nguyễn Thị Thăm		1966	Nùng		Bắc Kạn	Tân Trung	Trưởng BCTMT	12/12			X	
19	K'KRé	1987		Cơ Ho	Thiên chúa	Lâm Đồng	Pul	Trưởng BCTMT	5/12			X	
20	Kon So K' Ha		1995	CIL	Cơ Đốc	Lâm Đồng	Dạ Mur	Trưởng BCTMT	8/12			X	
21	K'Yàng	1972		Cơ Ho	Thiên chúa	Lâm Đồng	Dạ Son	Trưởng BCTMT	5/12			X	
22	Y TenH Long	1990		CIL	Tin Lành	Đắk Lắk	Dạ K'Nang	Trưởng BCTMT	12/12				
23	Dương Thanh Tâm		1961	Dao		Cao Bằng	Dạ Pin	Trưởng BCTMT	5/12			X	
24	Bàn Tiến Minh	1970		Dao		Bắc Kạn	Păng Dung	Trưởng BCTMT	7/12			X	
25	Triệu Văn Lưu	1982		Dao		Lạng Sơn	Păng Bả	Trưởng BCTMT	9/12			X	
26	K' Parc	1959		Cơ Ho	Thiên chúa	Lâm Đồng	Pul	Người uy tín	5/12			X	
27	K' Té	1986		Cơ Ho	Thiên chúa	Lâm Đồng	Păng Bả	Người uy tín	7/12			X	
28	Phạm Văn Nam	1981		Kinh		Ninh Bình	Dạ K'Nang	Đại diện hộ SXKD	12/12				
29	Phạm Văn Tiến	1970		Kinh	Thiên chúa	Ninh Bình	Dạ Son	Đại diện hộ SXKD	9/12				
30	Mai Đức Hạnh	1959		Kinh		Thanh Hoá	Trung Tâm	Đại diện hộ SXKD	10/10	TC			
31	Hoàng Thị Huyền		1987	Nùng		Lạng Sơn	Tân Trung	Người uy tín	12/12			X	
32	Trần Văn Thân	1991		Kinh	Thiên chúa	Thanh Hoá	Dạ Son	Đại diện hộ SXKD	12/12				

33	Ngô Văn Thành	1987		Kinh		Thanh Hoá	Dạ Sơn	Công chức tư pháp	12/12	DH	TC	X	
34	Lê Thị Hương		1980	Kinh		Thanh Hoá	Dạ K'Nàng	PHT. Trưởng THĐKN	12/12			X	
35	Bùi Thị Na		1982	Kinh		Thanh Hoá	Dạ Sơn	Trạm Y tế	12/12			X	
36	Kiều Thị Lưu		1986	Kinh		Hà Nội	Trung Tâm	Công chức kế toán	12/12	DH	TC	X	
37	Phạm Đức Sơn	1979		Kinh		Hải Dương	Pul.	Công chức văn hoá	12/12	DH	TC	X	
38	Trần Thị Lâm		1987	Nùng		Lạng Sơn	Pul.	Công chức Văn phòng	12/12	DH	TC	X	
39	Trần Thị Minh		1982	Kinh		Thanh Hoá	Dạ Sơn	PHT. Trưởng THCS	12/12	DH	TC	X	
40	Phạm Văn Dương	1990		Kinh		Hải Dương	Dạ K'Nàng	CT.MTTQ xã	12/12	DH	TC	X	
41	K' Nguyệt		1992	Chil	Thiên chúa	Lâm Đồng	Lăng Tô	PCT.MTTQ xã	12/12	CD	TC	X	
42	Ngô Mạnh Cường	1981		Kinh	không		Phi Liêng	CT.MTTQ	12/12	DH	TC	X	
43	Lê Thị Kỳ	1985		Kinh	không		Phi Liêng	PCT.MTTQ	12/12	DH			
44	K' Ni		1998	K' ho	không		Phi Liêng		12/12	DH			
45	K' Líp		1990	mà	CG		Phi Liêng	PB.T. Đảng ủy	12/12	DH	TC	X	
46	Hoàng Tùng	1979		Kinh	không		Phi Liêng	CT.HND	12/12	DH	TC	X	
47	Triệu Văn Tuyên	1979		nùng	không		Phi Liêng	CT hội CCB xã	12/12	TC	TC	X	
48	Vũ Văn Trung	1990		Kinh	không		Phi Liêng	BT. Đoàn TN	12/12	DH	TC	X	
49	Đỗ Sĩ Lý	1952		Kinh	không		Phi Liêng	CT.HKH	7/10			X	
50	Lê Hồng Ân	1995		Kinh	không		Phi Liêng	CHT Quân sự xã	12/12	TC	TC	X	
51	Trần Văn Thuý	1954		Kinh	không		Phi Liêng	CT. hội NCT	9/10			X	
52	Trần Đình Thảo	1987		Kinh	không		Phi Liêng	PCT. Công đoàn	12/12	DH	TC	X	
53	K' Dơi		1986	---	TL		Phi Liêng	CT. HSN	12/12	TC	TC	X	
54	Đỗ Thị Ánh Nguyệt		1987	Kinh	không		Phi Liêng	Tư pháp	12/12	DH	TC	X	

55	Nguyễn Đăng Hòa	1979		kinh	không		Phi Liêng	P. Hiệu trưởng	12/12	DH	TC	x	
56	Hà Quang Hùng	1986		kinh	không		Phi Liêng	P. trưởng trạm y tế	12/12	TC		x	
57	Phi Thị Lan Anh		1986	kinh	không		Phi Liêng	TC-KT	12/12	DH	TC	x	
58	Viên Văn Tiếp	1985		nùng	không		Phi Liêng	CC. VH-XH	12/12	DH	TC	x	
59	Nguyễn T Hoài Phương		1985	kinh	không		Phi Liêng	VP. HĐND, UBND	12/12	DH	TC	x	
60	Phạm Văn Thuật	1975		kinh	không		Phi Liêng	ban CTMT	10/12		TC	x	
61	Phi Thị Hương		1990	kinh	không		Phi Liêng	ban CTMT	12/12	TC		x	
62	Tào Đại Dương	1983		kinh	không		Phi Liêng	ban CTMT	12/12	DH		x	
63	Nguyễn Minh Bảo	1992		kinh	không		Phi Liêng	ban CTMT	12/12			x	
64	Chào Lao Lở	1997		h'nùng	TL		Phi Liêng	ban CTMT	9/12				
65	K' Oan	1990		kho	CG		Phi Liêng	ban CTMT	12/12	CD		x	
66	Đỗ Văn Toàn	1983		kinh	không		Phi Liêng	ban CTMT	12/12	CD		x	
67	K' Bóc	1965		mạ	không		Phi Liêng	ban CTMT	9/12			x	
68	Chu Văn Lâm	1986		nùng	không		Phi Liêng	BT. CB	9/12			x	
69	K' Biền		1989	k' ho	CG		Phi Liêng	BT. CB	12/12			x	
70	Tô Xuân Tuấn	1969		kinh	không		Phi Liêng	BT. CB	9/12			x	
71	K' Nhung		1998	mạ	không		Phi Liêng	Y tế thôn bản	12/12			x	
72	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1998	kinh			Phi Liêng	Chi đoàn TN	12/12	TC			
73	Mùa Pua Sừ	1957		h'nùng	CG		Phi Liêng	Người có uy tín	5/10				
74	Đỗ Văn Khảm	1948		nùng	không		Phi Liêng	Người có uy tín	7/10			x	
75	Mai Tuấn Minh	1977		kinh	CG		Phi Liêng	Ủy viên HDGX	9/12				
76	Trần Ngọc Quỳnh Trâm (Thích nữ Tịnh Văn)		1994	kinh	phật giáo		Phi Liêng	Phó trụ trì	12/12	DH			

77	K' siêng (sol)	1974		mạ	TL		Phi Liêng	Trương nhóm	10/12				
78	K' Hà		1991	mạ	không		Phi Liêng	Hộ tiêu biểu	12/12				
79	Phi Văn Thìn	1988		kinh	không		Phi Liêng	Giám đốc HTX	12/12	DH	TC	*	
80	Luân Văn Quy	1986		Nùng	không		Phi Liêng	Hộ SXKD	12/12				

DANH SÁCH

BAN THƯỜNG TRỰC, BAN CHẤP HÀNH MTTQ VIỆT NAM XÃ ĐAM RỒNG II

Stt	Họ và tên	ngày, tháng		Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi thường trú	chức vụ, đơn vị công tác	Trình độ			Đảng viên	Ghi chú
		Nam	Nữ						VH	CM	LLCT		
Ban Thường trực													
1	K' Nga		1985	Cil	T. Lành	Lâm Đồng	Thôn 3 - Liêng Srônh	CT.MTTQ xã	12/12	DH	TC	x	Xin nghỉ 178
2	Phi Srônh K' In		1991	Cil	Công giáo	Lâm Đồng	Thôn 4-Liêng Srônh	PCT.MTTQ xã	12/12	TC		x	
3	Lê Đình Ngọc		1987	Kinh	Không	Thanh Hóa	Thôn 1-Rô men	Bí thư đoàn xã	12/12	DH	TC	x	
4	Hà Cầu		1985	Cơ - ho	TL	Lâm đồng	Thôn 4,Rô Men	CT.MTTQ xã	12/12	DH	TC	X	
5	Nguyễn Minh Hiếu		1989	Tày	Không	Thái nguyên	Thôn 2,Rô Men	phó CT.MTTQ xã kiêm Chủ tịch HLHPN xã	12/12	DH	SC	X	
6	Nguyễn Thị Trang		1983	Kinh	Không	Bình định	Thôn 4 xã Liêng Srônh		12/12	Th. S	TC	X	
Ban Chấp hành													
1	K' Nga		1985	Chil	TLMNVN	Lâm Đồng	Liêng Srônh	CT.MTTQ xã	12/12	DH	TC	x	nghe theo 178
2	Phi Srônh K' In		1991	Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srônh	PCT.MTTQ xã	12/12	TC		x	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền		1985	Kinh	Công giáo	Bình định	Liêng Srônh	PBT.ĐU	12/12	DH	TC	x	
4	Rơ Ông Hà Doanh		1984	Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srônh	PCT.UBND xã	12/12	DH	TC	x	xin nghỉ theo 178
5	Kơ Sa K' Rim		1974	Chil	TLMNVN	Lâm Đồng	Liêng Srônh	CT. HND xã	12/12	TC	TC	x	xin nghỉ theo 178
6	Bùi Thị Huyền		1987	Kinh	Không	Thanh Hóa	Liêng Srônh	CT. HLHPN xã	12/12	DH	TC	x	

7	Rơ Ông Ha Poh	1984	Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	BCH QS xa	12/12	TC	TC	x	xin nghỉ theo 178
8	Rơ Ông K' Luyên		1975 Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	CT.CBX	12/12	BH	TC	x	
9	Phùng Hữu Lộc	1981	Kinh	Không	Hà Nội	Rô men	CT.HCTD	12/12	BH	TC	x	
10	Trần Văn Hà	1988	Kinh	Không	Thái bình	Rô men	Trưởng CA xã	12/12	BH	TC	x	
11	K' Bia Rai K' Nghi		1999 Cơ Ho	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	CT.HKH	12/12	BH			
12	Lê Đình Ngọc	1987	Kinh	Không	Thanh Hóa	Rô men	Bí thư đoàn xã	12/12	BH	TC	x	
13	Cơ Liêng Ha Ninh	1981	Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	MT thôn	9/12			x	
14	K' Tâm	1987	Mạ	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	MT thôn	11/12			x	
15	Long Đình K' Xuân		1990 Chil	TL.MNVN	Lâm Đồng	Liêng Srónh	MT thôn	12/12			x	
16	Cil Ha Nam	1989	Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	MT thôn	12/12			x	
17	Phi Prong K' Jon	1992	Mạ	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	MT thôn	12/12			x	
18	Rơ Ông Ha Trang	1958	Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	MT thôn	9/12			x	
19	K' Léo	1972	Mạ	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	Người uy tín	6/12				chết
20	Cil Ha Krông	1968	Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	Người uy tín	6/12				
21	Bon Niêng Ha Tiêng	1981	Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	Người uy tín	6/12				
22	Pang Sim K' Giảng		1970 Mạ	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Srónh	Người uy tín	6/12			x	đã nghỉ
23	Sùng Vang Tinh	1996	H' Mông	Tin lành	Lào Cai	Liêng Srónh	Cá nhân tiêu biểu	12/12				

24	K' Lêm		1987	Mê	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Sơnh	SXKDQ	12/12				x	
25	Bùi Đức Tiến	1975		Kinh	Công giáo	Thanh Hóa	Liêng Sơnh	Đại diện tôn giáo	12/12	DH				
26	Cù Ha Khuôn	1983		Chil	TLMNVN	Lâm Đồng	Liêng Sơnh	Đại diện tôn giáo	11/12					
27	Mai Thị Thu Tâm		1979	Kinh	Không	Quảng Ngãi	Liêng Sơnh	DNTN	11/12					
28	Phan Văn Hưng	1981		Kinh	Không	Thái Bình	Liêng Sơnh	CCTP	12/12	DH	TC	x		
29	Đào Thị Hoa		1983	Kinh	Không	Nghệ An	Đà Rsal	HTTMN	12/12	DH	TC	x		
30	Nguyễn Văn Thi	1976		Kinh	Không	Thái Bình	Rô Men	CCVH	12/12	DH	TC	x		
31	Nguyễn Thị Thái Mai		1976	Kinh	Không	Quảng Ngãi	Liêng Sơnh	Trạm trưởng TYT	12/12	TC	TC	x		
32	Đỗ Thủy Phương		1993	Kinh	Không	Hải Dương	Rô Men	CCVP - TK	12/12	DH		x		
33	Kon Yông K' Khiếp	1992		Mê	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Sơnh	KN xã	12/12	DH		x		
34	Nguyễn Tiến Việt	1981		Kinh	Không	Hải phòng	Xã Rô Men	Phó BT Đảng ủy	12/12	DH	TC	x		
35	Nguyễn Minh Hiếu	1989		Tây	Không	Thái nguyên	Xã Rô Men	kiểm	12/12	DH	SC	x		
36	Kã Jân Y Pim	1988		Muong	Không	Lâm đồng	Xã Rô Men	Chủ tịch Hội CCB	12/12	TC	TC	x	xin nghỉ 178	
37	Phạm Văn Phú	1989		Kinh	Không	Thanh hóa	Xã Rô Men	CT.CDCCS xã	12/12	DH	TC	x		
38	Nguyễn Thị Trang		1983	Kinh	Không	Bình định	Xã Rô Men	Chủ tịch HLHPN	12/12	Th. S	TC	x		
39	Nguyễn Nhật Linh	1996		Kinh	Không	Nghệ an	Xã Rô Men	Bí thư đoàn xã	12/12	TC	TC	x		
41	Đặng Văn Thảo	1983		Kinh	Không	Bình định	Xã Rô Men	quản sự xã	12/12	DH	TC	x		

42	Đinh Thị Bốn		1991	Kinh	Không	Nghệ an	Xã Rô Men	Chủ tịch Hội CTD xã	12/12	BH	SC		
43	Bùi Văn Lục	1952		Mường	Không	Thanh hóa	Xã Rô Men	Chủ tịch Hội NCT xã	10/10				
44	Phạm Văn Cường	1972		Kinh	Không	Hà Nam	Xã Rô Men	Chủ tịch hội khuyến học	11/12			X	chết
45	Mai Văn Đường	1969		Kinh	Không	Hưng yên	Xã Rô Men	chủ bộ	7/12			X	
46	Lê Ngọc Cường	1981		Kinh	Không	Thanh hóa	Xã Rô Men	chủ bộ	12/12	CD		X	
47	K' Kéoh	1967		Cơ Ho	CG	Lâm đồng	Xã Rô Men	TB. CTMT	9/12			X	
48	K'ra Jan Ha sắc	1979		Chil	TLMNVN	Lâm đồng	Xã Rô Men	TB. CTMT	9/12			X	
49	Giảng Seo pao	1965		Hmông	TLMNVN	Lào cai	Xã Rô Men	TB. CTMT	5/12				
50	Hoàng Văn Hai	1977		Những	Không	Lạng son	Xã Rô Men	Người uy tín	10/10				
51	Pang Tìng Y Song	1970		Mnông	CG	Lâm đồng	Xã Rô Men	Người uy tín	5/12				
52	Phạm Văn Tuấn	1982		Kinh	CG	Thanh hóa	Xã Rô Men	Đại diện đạo Cộng giáo	9/12				
53	Nguyễn Chí Thanh	1981		Kinh	CG	Thanh hóa	Xã Rô Men	Người uy tín	12/12				
54	Lý Seo Săn	1994		Hmông	TLMNVN	Hà giang	Xã Rô Men	Đại diện đạo tín lành	12/12				
55	Ha En	1974		Chil	TLMNVN	Lâm đồng	Xã Rô Men	Người uy tín	4/12				
56	Lô Đức Thanh	1960		Hoa	Không	Lai châu	Xã Rô Men	HTX Đầu tằm	7/12				
57	Long Dung H' Thiệu		2002	Mnông	TLMNVN	Lâm đồng	Xã Rô Men	Bí thư chi đoàn	9/12			X	
58	Phạm Văn Vận		1990	Kinh	CG	Thanh hóa	Xã Rô Men	người tiêu biểu	12/12			X	

59	Cù Ha Hoàn	1984		Chil	TLMNVN	Lâm đồng	Xã Rô Men	Hộ SXGD	12/12	TC	TC	X	
60	Vũ Văn Phương	1979		Kinh	Không	Thanh hóa	Xã Rô Men	HT THCS RM	12/12	DH	TC	X	
61	Dương Thị Bình		1972	Kinh	Không	Hưng yên	Xã Rô Men	HT THBL	12/12	DH	TC	X	
62	Nguyễn Xuân Huy	1992		Kinh	Không	Hà nội	Xã Rô Men	Phó Trưởng CA xã	12/12	DH	TC	X	
63	Đặng Văn Tuyên	1993		Kinh	Không	Hà nội	Xã Rô Men	CC. Tư pháp	12/12	DH		X	
64	Trần Thị Thanh Trúc		1987	Kinh	Không	Quảng nam	Xã Rô Men	CC.Kế toán	12/12	DH		X	
65	Cao Thị Lan Hương		1986	Kinh	Không	Nghệ an	Xã Rô Men	CB. LĐT&XH	12/12	DH	TC	X	
66	Nguyễn Xuân Hải	1987		Kinh	Không	Thanh hóa	Xã Rô Men	CB. NNNT	12/12	DH		X	
67	Trần Thị Đào		1988	Kinh	Không	Hà tĩnh	Xã Rô Men	Phó trạm Y tế xã	12/12	DH		X	
68	Vũ Ngọc Kiên	1986		Kinh	Không	Thanh hóa	Xã Rô Men	CC. Văn hóa xã	12/12	DH		X	
69	Hà Cầu	1985		Cơ Ho	TLMNVN	Lâm đồng	Xã Rô Men	CT.MTTQ xã	12/12	DH	TC	X	

DANH SÁCH
BAN THƯỜNG TRỰC, BAN CHẤP HÀNH MTTQ VIỆT NAM ĐAM RÔNG III

STT	Họ và Tên	Ngày, tháng năm sinh		Dân tộc	Tôn giáo	Quốc quán	Nơi thường trú	Chức vụ, đơn vị công tác	Trình độ			Đảng viên	Ghi chú	
		Nam	Nữ						VH	CM	LLTT			
Ban Thường trực														
1	Đinh Thế Sự	1967		Kinh	Không	Vĩnh Phúc	Liên Hương	Chủ tịch MTTQVN xã	12/12			X	xin nghỉ 178	
2	Nguyễn Thị Thơm	1990		Kinh	Không	Thái Bình	Phi Cỏ	Phó Chủ tịch MTTQVN	12/12	DH	TC	X		
3	Lê Văn Phi	1970		Kinh	Không	Q. Ngải	Pang Pẻ Nặm	Chủ tịch hội CCB	12/12	DH	TC	X		
4	Cù Ha Noen	1972		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M'rong	CT.HND xã	12/12	TC	TC	X	xin nghỉ 178	
5	Lơ Mu Ha Kim	1975		Chil	TL.MNVN	Lâm Đồng	Xã Dà M'rong	CT.MTQ xã	12/12	0	TC	X		
6	Nior K' Giang		1985	M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M'rong	CT.HPN xã	12/12	DH	TC	X		
Ban chấp hành														
1	Phùng Văn Thế	1976		Kinh	Không	Hà Nội	Xã Dà Rsal	PBT Đảng ủy xã	12/12	DH	TC	X		
2	Trần Ngọc Quân	1990		Kinh	Không	Hà Nam	Xã Dà Rsal	Bí thư đoàn TNCS HCM	12/12	DH	TC	X		
3	Nguyễn Viết Sương	1973		Kinh	Không	Hà Tĩnh	Xã Dà Rsal	Chủ tịch Hội ND xã	12/12	DH	TC	X	xin nghỉ 178	
4	Lôi Thị Thanh Huyền		1962	Tây	Không	Bắc Cạn	Xã Dà Rsal	Chủ tịch CTĐ xã	10/10		TC		xin nghỉ 178	
5	Lê Phú Khánh	1956		Kinh	Không	Nam Định	Xã Dà Rsal	CT Hội NCT xã	10/10		TC		xin nghỉ 178	
6	Nguyễn Thăng Long	1988		Kinh	Không	Hà Tĩnh	Xã Dà Rsal	BCHQS xã	12/12	DH	TC	X		
7	Nguyễn Thị Nga		1986	Kinh	Không	Thanh Hóa	Xã Dà Rsal	Chủ tịch Hội LHPN xã	12/12	DH	TC	X	xin nghỉ 178	
8	Ninh Minh Khánh	1982		Kinh	Không	Nam Định	Xã Dà Rsal	Công chức văn hóa	12/12	DH	TC	X		
9	Nguyễn Văn Thế	1976		Kinh	Không	Hà Nội	Xã Dà Rsal	Công chức văn hóa	12/12	DH	TC	X		

10	Lê Văn Hồng	1959		Kinh	Không	H. Nội	Xã Đa Rsal	Trưởng Ban CTMT	9/10			X	
11	Trần Văn Tuyên	1968		kinh	Không	Nam đình	Xã Đa Rsal	Trưởng Ban CTMT	12/12	DH	TC	X	
12	Phùng Văn Thịnh	1979		Kinh	phật giáo	H. Nội	Xã Đa Rsal	Trưởng Ban CTMT	9/12				
13	Nguyễn Văn Sơn	1967		Kinh	Không	H. Nội	Xã Đa Rsal	Trưởng Ban CTMT	10/10				
14	Pang Tas H' Nguyệt		1994	M' Nông	T. Chùa	L. Đông	Xã Đa Rsal	Trưởng Ban CTMT	9/12			X	
15	Trần Quang Vinh	1972		Kinh	T. Chùa	Hà Nội	Xã Đa Rsal	Trưởng Ban CTMT	9/12				
16	Vũ Văn Hào	1967		Kinh	T. Chùa	Nam Đình	Xã Đa Rsal	Trưởng Ban CTMT	9/10				
17	Bùi Thị Lâm		1983	Kinh	Không	Hà Nội	Xã Đa Rsal	phó BCTMT	8/12				
18	Vũ Văn Toàn	1982		Kinh	T. Chùa	T. Hòa	Xã Đa Rsal	Nhóm trưởng TCG	5/12				
19	Đình Công Tuyên	1958		Kinh	Phật giáo	H. Nội	Xã Đa Rsal	Đại diện phật giáo	9/12				
20	Bé Xuân Hòa	1958		Tày	Không	Cao bằng	Xã Đa Rsal	Người có uy tín	12/12	DH	CC	X	
21	Triết Y Biêng	1955		M' Nông	T. Chùa	L. Đông	Xã Đa Rsal	Người có uy tín	5/12		TC	X	
22	Rơ Ông Y Suyền	1987		M' Nông	T. Chùa	L. Đông	Xã Đa Rsal	Phó Ban CTMT	12/12				
23	Nông Thị Huyền		1984	Nùng	Không	Lạng Sơn	Xã Đa Rsal	Văn phòng Đảng ủy	12/12	TC	TC	X	
24	Vũ Trọng Tuyên	1955		Kinh	Không	Hải Dương	Xã Đa Rsal	Người có uy tín	10/10	TC	TC	X	
25	Võ Xuân Lộc	1968		Kinh	Phật giáo	Q. Nam	Xã Đa Rsal	Bí thư, trưởng thôn	12/12			X	
26	Nguyễn Chin	1970		Kinh	Không	Q. Ngãi	Xã Đa Rsal	Bí thư chi bộ	12/12	TC	TC	X	
27	Rơ Liэк Y Nhất	1968		M' Nông	T. Chùa	L. Đông	Xã Đa Rsal	Bí thư chi bộ	9/12			X	
28	Nguyễn Tiến Vương	1968		Kinh	Không	N. Đình	Xã Đa Rsal	Doanh nghiệp	9/12			X	
29	Đặng Thị Soa		1977	Kinh	Không	H. Tĩnh	Xã Đa Rsal	HT THCS Trần Phú	12/12	DH	TC	X	

30	Nguyễn Văn Thạo	1979		Kinh	Không	H. Nội	Xã Dạ Rsal	HT THCS LHP	12/12	DH	TC	X	
31	Hoàng Thị Quỳnh Hương		1978	Kinh	Không	N. Định	Xã Dạ Rsal	Trưởng trạm Y tế	12/12	DH	TC	X	
32	Lê Thị Nguyệt		1988	Kinh	Không	Thanh Hóa	Xã Dạ Rsal	Kế toán UBND xã	12/12	DH	TC	X	
33	Nguyễn Thị Nhung		1981	Tây	Không	Cao Bằng	Xã Dạ Rsal	Văn phòng thống kê	12/12	DH	SC	X	
34	Nguyễn Đức Quân	1967		Kinh	Không	H. Tĩnh	Xã Dạ Rsal	Tư pháp hộ tịch	12/12	TC	TC	X	
35	Đinh Thế Sự	1967		Kinh	Không	H. Nội	Xã Dạ Rsal	Chủ tịch MTTQVN	12/12	DH	TC	X	
36	Lưu Tuấn Sơn	1993		Kinh	Không	Thái Bình	Xã Dạ Rsal	Phó CT MTTQVN	12/12	DH	TC	X	
37	Lê Văn Phi	1970		Kinh	Không	Q. Ngải	Xã Dạ Rsal	Chủ tịch hội CCB	12/12	DH	TC	X	
38	Khã Lan K' Hương		1987	M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	PTB. DU xã	12/12	DH	TC	X	
39	Như K' Giang		1985	M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	CT. HPN xã	12/12	DH	TC	X	
40	Nguyễn Thị Hồng Khanh		1990	Kinh	không	Hà Nội	Xã Dạ M'ông	Bí thư Đoàn xã	12/12	DH	TC	X	
41	Rơ Lăk Hà Nlê	1976		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	CT. CCB xã	12/12	DH	TC	X	
42	Cù K' Thuyền		1984	M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	CT. HCTB xã	12/12			X	
43	Cù Nlư	1962		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	CT. NCT xã	5/12	TC		X	
44	Liêng Trang Hà Trương	1961		Chil	ILMNVN	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	CT. HKH xã	12/12	CP	TC	X	
45	Ma Chuyền		1987	Chil	ILMNVN	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	CT. CDCS xã	12/12	DH	TC	X	
46	Ma Rương		1985	Tring	ILMNVN	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	Khuyến Nông xã	12/12	TC		X	
47	Khã Lan Hà Thị	1973		Chil	ILMNVN	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	Trưởng ban CTMT	9/12			X	
48	Đa Cải Hà Tông	1975		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	Trưởng ban CTMT	12/12	TC	TC	X	
49	Đa Cải K' rêm	1983		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dạ M'ông	Trưởng ban CTMT	12/12	TC	TC	X	

50	Tría Ha Bel	1979		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Trưởng ban CTMT	9/12			X	
51	Pang Ting Ha Phong	1996		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Trưởng ban CTMT	12/12	DH		X	
52	Số K' Giang		1993	M' nông	TLMNVN	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Trưởng ban CTMT	11/12				
53	Đa Cát Ha Dương	1961		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Người uy tín	12/12	TC	TC		
54	M'S K'ra Jan Ha Siêng	1956		M' nông	TLMNVN	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	chi hội Tin Lành MNVN	9/12				
55	Pang Ting Ha Chiên	1975		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Người uy tín	9/12				
56	Bon Krong Ha Hoi	1950		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	LD SXG	5/10				
57	Mók Y Dim	1976		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Tò HTX	9/12				
58	Pang Ting Ha Boel	1979		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Trưởng giáo khu 12	9/12				
59	Ndu Ha Poh	1977		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	CC Tư pháp	12/12	DH	TC	X	
60	Ko Sa Ha Dim	1973		Chil	TLMNVN	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	CC Kế Toán	12/12	DH		X	
61	Ro Ông Ha Doi	1988		Chil	TLMNVN	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	CC Địa chính xã	12/12	DH	TC		
62	Liêng Hoi Ha Siêng	1986		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Trạm TTCS	12/12			X	
63	Nguyễn Thế Liên	1977		Kinh	không	Nghệ An	Xã Dà M' rông	HTT. TH Dà M' rông	12/12	DH	TC	X	
64	Cũ Ha Ngon	1978		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	CC VH	12/12	DH	TC	X	
65	Bon Niêng K' Dung		1970	M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Cán bộ DSKHHGD	12/12	TC	TC	X	
66	Liêng Hoi K' Bing		1981	M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Trưởng trạm	12/12	TC		X	
67	Cũ Ha Tuấn	1993		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	BCHQS xã	12/12	CD	TC	X	
68	Đa Cát Ha Mìe	1968		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	Thủ Y xã	9/12				
69	Pang Pô K' Ler		1987	M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Dà M' rông	VP-UBND xã	12/12	DH	TC	X	

70	Ch Ha Noen	1972		M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Đa M' rông	CT.HND xã	12/12	TC	TC	X	xin nghỉ 178
71	Lơ Mu Ha Kim	1975		Chil	TLMNVN	Lâm Đồng	Xã Đa M' rông	CT.MTQ xã	12/12	0	TC	X	
72	Nưor K' Giang		1985	M' nông	Công giáo	Lâm Đồng	Xã Đa M' rông	CT.HPN xã	12/12	DH	TC	X	

DANH SÁCH

BAN THƯỜNG TRỰC, BAN CHẤP HÀNH MTTQ VIỆT NAM XÃ ĐAM RỒNG IV

Stt	Họ và tên	ngày, tháng		Dân tộc	Tôn giáo	Quê quán	Nơi trường trú	chức vụ, đơn vị công tác	Trình độ			Đảng viên	Ghi chú	
		Nam	Nữ						VH	CM	LLC T			
Ban Thường trực														
1	Cil K' Hai		1976	Cil	Cơ đốc	Lâm Đồng	Đạ Kao 2- Đạ Tông	CT-MT xã	12/12	DH	T/cấp	x	xin nghỉ 178	
2	Cil Ha Cường	1985		Cil	T/anh	Lâm Đồng	Mêka Đạ Tông	PCT-MT	12/12	Không	T/cấp	x		
3	Rơ Yam Ha Ser	1994		M'ngong	Công giáo	Lâm Đồng	Liêng Trang 1- Đạ Tông	BTJ	12/12	TC - ĐC		x		
4	Kơ Sà Ha Thôn	1979		Cil	Tin lành	Lâm Đồng		PCT.MTTQ CT-HCCB	12/12	X	TC	X		
5	Cơ Liêng Ha Đông	1988		Cil	Tin lành	Lâm Đồng			12/12	X	TC	X		
6	Dong Cư Ha Chin	1984		Cil	Tin lành	Lâm Đồng		VP DU	12/12	X	TC	X		
7	Bon Niêng Ha Win	1985		Cil	C/ giáo		Xã Dung K' Nô		Chủ tịch MTTQ xã	12/12	DH	TC	x	
8	Bon Niêng K' Son		1984	Cil	C/ giáo		Xã Dung K' Nô	Phó CT MTTQ xã	12/12		TC	x		
9	Liêng Hót Ha Chủ	1983		Cil	TL		Lán Tranh	Chủ tịch Hội Nông dân xã	12/12		TC	x		
Ban Chấp hành														
1	Kẻ Jân Ha Long	1983		M'ngong	Công giáo	Lâm Đồng	Đạ Tông	PBT - DU xã	12/12	DH	TC	x		
2	Bon Niêng Ha Krong	1981		M'ngong	Công giáo	Lâm Đồng	Đạ Tông	CT CCB xã	12/12	DH	TC	x		
3	Rơ Yam K' Khim		1978	M'ngong	Công giáo	Lâm Đồng	Đạ Tông	CT Hội LHPN xã	12/12	DH	TC	x		
4	Rơ Ông Ha Nhường	1986		Chil	Tin lành	Lâm Đồng	Đạ Tông	CT Hội ND xã	12/12	DH	TC	x		
5	Liêng Hót Ha Ngát	1989		Chil	Tin lành	Lâm Đồng	Đạ Tông	BT Đoàn xã	12/12	DH	TC	x		

6	Cù Nều	1964		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	CT khuyến học	12/12	CD		x	
7	Cù K' Yông		1976	Chil	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ Tông	CT CTĐ	12/12			x	
8	Dạ Cát Ha Tư	1951		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	CT NCT	12/12				
9	K'ra Jáo Ha Tang	1974		Chil	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ Tông	Phó CT HBND	12/12	DH	TC	x	
10	Cù Ha Thi	1996		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	Trưởng BCT MT	12/12			x	
11	Ko Ja Ha Tông	1993		Chil	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	Trưởng BCT MT	12/12				
12	Rơ Yam Ha Ser	1994		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	Trưởng BCT MT	12/12	TC		x	
13	Liêng Hoót Ha Tang	1994		Chil	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ Tông	Trưởng BCT MT	12/12	TC		x	
14	Rơ Jé Ha Mì	1985		Chil	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ Tông	Trưởng BCT MT	12/12			x	
15	Dạ Cát Ha Tiên	1996		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	Trưởng BCT MT	12/12			x	
16	Kơ Dong Ha Se	1965		Chil	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ Tông	Trưởng BCT MT	12/12	CD	TC	x	
17	Kơ Sả Ha B'ra	1987		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	Trưởng BCT MT	12/12	TC		x	
18	Kơ Sả Ha Ngai	1979		Chil	Cơ đốc	Lâm Đồng	Dạ Tông	Trưởng nhóm cơ đốc phục Lâm	6/10				
19	Klong Ha Dem	1993		Chil	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ Tông	Truyền Đạo	12/12				
20	K'ra Jân Mì Sel	1961		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	Sản Xuất kinh doanh	12/12	CD	TC	x	
21	Rơ Yam K' Biên		1987	M'ông	Tin Lành	Lâm Đồng	Dạ Tông	CH PN thôn	12/12	CD		x	
22	Hàng Duy Khanh	1967		Kinh	Không	Thanh Hóa	Dạ Tông	Doanh nghiệp	10/10				
23	Bon Jrang K' Sinh		1985	M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	Chi hội PN	12/12				
24	Kơ Sả Ha Ze	1957		Chil	Cơ đốc	Lâm Đồng	Dạ Tông	Đảng viên	8/10			x	
25	Kon Yông Ha Liêng	1990		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Dạ Tông	BTCB	12/12		TC	x	

26	Lơ Mu Ha Hai	1961		Chil	Tin Lanh	Lam Dong	Đà Tông	Đảng viên	10/12			X	
27	Cil Ha Koi	1960		Chil	Tin Lanh	Lam Dong	Đà Tông	Người uy tín	12/12	CD	TC	X	
28	Nguyễn Văn Giocan	1958		Kinh	Công giáo	Lam Dong	Đà Tông	Lính mục quán xứ	12/12				
29	Liêng Trang Ha Poh	1982		M'ông	Cơ đốc	Lam Dong	Đà Tông	Tư pháp	12/12	BH		X	
30	Bui Văn Sơn	1993		Kinh	Không	Hà Nội	Đà Tông	BCH QS	12/12	BH	TC	X	
31	Nguyễn Hồng Dư	1976		Kinh	Không	Hưng Yên	Đà Tông	HT Trưởng TH Đa Kao	12/12	BH	TC	X	
32	Nguyễn Thị Mộng Trinh	1968		Kinh	Không	TP Đà Lạt	Đà Tông	CHT CTĐ	12/12	BH	TC	X	
33	Lê Thị Khuyên	1986		Kinh	Không	Thanh Hóa	Đà Tông	Trưởng trạm YT	12/12	CD	TC	X	
34	Trương Công Thịnh	1984		M'ông	Không	Thanh Hóa	Đà Tông	Văn hóa - Xã Hội	12/12	BH	TC	X	
35	Kơ Ja K' Hương	1997		M'ông	Công giáo	Lâm Đồng	Đà Tông	Thương Binh - Xã Hội	12/12	BH			
36	Cil K' Hai	1976		Chil	Cơ đốc	Lâm Đồng	Đà Tông	CT MTTQ VN xã	12/12	BH	TC	X	
37	Cil Ha Cường	1985		Chil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Đà Tông	PCT MTTQ VN xã	12/12		TC	X	
38	Liêng Hốt Ri Ôn	04/03/86		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 3 - Đà Long	PBT. ĐU	12/12	BH	TC	X	
39	Lý Quang Báu	14/01/83		Dao	Không	Bác Cạn	Thôn 3 - Đà Long	CT. CD	12/12	BH	TC	X	
40	Liêng Hốt Ha Krong	20/04/77		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 1 - Đà Long	CT. HND	12/12	BH	TC	X	
41	Kơ Sa K' Phương	26/06/98		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 4 - Đà Long	PBT Đoàn	12/12	BH			
42	Cơ Liêng Ha Đông	18/02/88		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 3 - Đà Long	CT. HCCB	12/12	BH		X	
43	Dong Giur Ree Than	03/02/94		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 4 - Đà Long	CT. HCTĐ	12/12	TC			
44	Liêng Hốt Jó Sếp	08/08/93		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 3 - Đà Long	CHT. BCHQS	12/12	BH	TC	X	
45	Cil Sala môn	19/06/91		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 3 - Đà Long	PCT. HPN	12/12	BH	TC	X	

46	Mbon Ha Siết	10/07/1984	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 1 - Đà Long	TBCTMT	12/12	TC		X	
47	Liêng Hót Si Môn	24/10/1986	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 2 - Đà Long	TBCTMT	12/12	TC		X	
48	Kra Jân Ha Luong	22/06/1986	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 3 - Đà Long	TBCTMT	12/12	TC		X	
49	Kra Jân Ha Pút	18/04/1964	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 4 - Đà Long	TBCTMT	9/12		TC	X	
50	CIL Ha Sila	10/03/1964	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 1 - Đà Long	Trưởng điểm nhóm Tin Lành thôn 1	6/12				
51	Ko Sa Ha Mãng	12/11/1975	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 2 - Đà Long	Mục Sư nhiệm chức	8/12				
52	Kra Jân Ha Lan	02/08/1986	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 3 - Đà Long	Trưởng điểm nhóm Tin Lành thôn 3	9/12				
53	Rơ Ông Ha Nok	11/03/1975	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 1 - Đà Long	Trưởng điểm nhóm Trưởng lão thôn 1	9/12				
54	Mbon Ha Kias	12/12/1978	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 4 - Đà Long	Ban Chấp sự điểm nhóm thôn 4 TK 72	9/12				
55	CIL Ha Đol	12/07/1964	CII	Thiên Chúa	Lâm Đồng	Thôn 2 - Đà Long	Trưởng Giáo Khu	6/12				
56	CIL Ha Nal	06/04/1962	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 4 - Đà Long	Già làng, UT thôn 4	5/12				
57	Hoàng Văn Quang	08/02/1990	Kinh	Không	Lâm Đồng	Thôn 1 - Đà Long	GD HTX NN tiến sang	12/12	TC			
58	Ko Dong Ha Hoanh	07/05/1949	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 2 - Đà Long	NCT, UT thôn 2	9/12	TC	TC	X	
59	CIL Ha Pút	11/10/1993	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 4 - Đà Long	TDT	12/12			X	
60	Ko Ja Si La	12/04/1984	CII	Thiên Chúa	Lâm Đồng	Thôn 3 - Đà Long	TDT	12/12			X	
61	Mbon Ha Bình	18/10/1965	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 1 - Đà Long	HSXG	6/12			X	
62	Liêng Hót Ha Phương	12/11/1966	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 1 - Đà Long	HSXG	7/12		TC	X	
63	Phạm Xuân Tường	9/08/1983	Kinh	Không	Lâm Đồng	Thôn 3 - Đà Long	VP - TK	12/12	DH	TC	X	
64	Rơ Yam Ha Nghe	26/04/83	CII	Thiên Chúa	Lâm Đồng	Thôn LT 1 - Đà Tông	CC. Địa Chính	12/12	DH	TC	X	
65	Liêng Hót Ri Cò	03/11/88	CII	Tin Lành	Lâm Đồng	Thôn 3 - Đà Long	Kế toán	12/12	DH	TC	X	chuyên công tác

66	Liêng Hót K' Toan		19/08/88	Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn Đà Xê-Đà M'RRôh	TT. Y Tế	12/12	CD		X	
67	Nguyễn Quang Chính	25/06/78		Kinh	Không	Thanh Hóa	Thôn 3- Đà Long	HT. TTHCS Đà Long	12/12	DH		X	
68	Trần Quang Đức	12/08/87		Kinh	Không	Quảng Bình	Thôn LT 1- Đà Tông	Phó TCAX	12/12	DH	TC	X	
69	Nguyễn Tini Gia An		23/07/82	Kinh	Không	Lâm Đồng	Thôn LT 2- Đà Tông	HT. TTH Đà Long	12/12	DH	TC	X	
70	Bon Dong Ha Trang	30/11/86		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 1- Đà Long	CC. VH-XH	12/12	CD		X	chết
71	Đa Cát Ha Linh	#####		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 2- Đà Long	CC. TP-HT	12/12	DH	TC	X	
72	Dong Gur Ha Chin	20/09/1984		Cil	Tin Lanh	Lâm Đồng	Thôn 4- Đà Long	VP-ĐU	12/12	DH	TC	X	
73	Mai Thế Cường	#####		Kinh	Không	Hà Tĩnh	Thôn NTol- Đà Tông	BT Chỉ bộ TĐ ĐAKMô	12/12	TC		X	
74	Thân Văn Hữu	1973		Kinh	Không		TT. Lạc Dương	BTĐU, CTUBND xã	12/12	DH	CC	X	
75	Phi Sồn Ha Nàng	1983		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 2	CT UBND xã, CHT Hội Luật gia	12/12	DH	TC	X	
76	Bon Niêng Ha Krai	1985		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 1	Phó CTUBND. CT CDCS xã	12/12	DH	TC	X	
77	Liêng Hót Ha Chủ	1983		Cil	TL.	Lán Tranh	Chủ tịch Hội Nông dân xã		12/12		TC	X	
78	Phi Sồn K' Ham		1985	Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 2	Chủ tịch Hội Phụ nữ xã	12/12	TC	TC	X	
79	Rơ Ông Ha Soanh	1986		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 2	Chủ tịch Hội CCB	12/12			X	
80	Rơ Ông Ha Thoei	1993		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 1	Bí thư DTN	12/12	CD	TC	X	
81	Cil Múp Ha Tiêr	1991		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 1	Chủ tịch Hội CTĐ	12/12	CD			
82	Rơ Ông Ha Thanh	1988		Cil	T/ lanh		Thôn Lán Tranh	Trưởng ban CTMT thôn LT	12/6			X	
83	Rơ Ông H' Ấy	1986		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 1	Trưởng ban CTMT thôn 1	12/12				
84	Bon Niêng Ha Mốc	1992		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 2	Trưởng ban CTMT thôn 2	12/12			X	
85	Bon Niêng Ha Bước	1970		Cil	C/ giáo		Thôn Đưng Trang	Trưởng ban CTMT ĐT	12/9				

86	Phạm Văn Một	1982		Kinh	Không		Đức Trọng	GD Công ty TD Yantansen	12/12	DH		
87	Rơ Ông Ha Tham	1962		Cil	T/ lãnh		Thôn Lánh Tranh	Người tiêu biểu	12/7			
88	Rơ Ông Ha Jàng	1972		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 1	Người tiêu biểu	12/9			x
89	Bon Niêng Ha Dê	1950		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 2	Người tiêu biểu	12/7			
90	Phi Sồn Ha Kình	1973		Cil	C/ giáo		Thôn Dung Trang	Người tiêu biểu	12/10			x
91	Bon Niêng K' Chăng		1965	Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 1	Già làng	12/9		SC	x
92	Bon Niêng Ha Oi	1964		Cil	C/ giáo		Thôn Dung Trang	Già làng	12/5			
93	Rơ Ông Ha Bư	1950		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 2	Già làng	12/7			
94	Long Dung Ha Prum	1946		Cil	T/ lãnh		Thôn Lân Tranh	Già làng	12/5			
95	Rơ Ông Ha Bang	1961		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 1	Chức việc	12/7			
96	K' Brèo	1971		Cil	T/ lãnh		Thôn Lân Tranh	Mục sư	12/12	DH		
97	Cil Múp Phi Líp	1975		Cil	T/ lãnh		Thôn K'Nó 1	Ban chấp sự	12/5			
98	Bon Niêng K' Gầu		1985	Cil	C/ giáo		Xã Dung K' Nô	Phó Trưởng trạm y tế	12/12	DH		
99	Bui Thị Nga		1981	Kinh	Không		Daehais	Hiệu trưởng Trường THCS Dung K'Nó	12/12	DH	TC	x
100	Nông Nguyễn Thuận	1990		Tày	Không		TT. Lạc Dương	Công chức TP-HT	12/12	DH		x
101	Phạm Văn Kiên	1978		Kinh	Không		TP. Đà Lạt	Hiệu trưởng Trường TH Dung K'Nó	12/12	Th.sĩ	TC	x
102	Rơ Ông Ha Nhang	1973		Cil	T. lãnh		Thôn Lân Tranh	BTCB thôn Lân Tranh	12/10			x
103	Nguyễn Thị Nông		1972	Kinh	Không		Xã Dung K' Nô	HT Trưởng MN Dung K'Nô	12/12	DH	TC	x
104	Bon Niêng Ha Dăng	1966		Cil	C/ giáo		Thôn K'Nó 1	Bí thư chi bộ thôn K'Nó 1	12/10	TC	TC	x
105	Bon Niêng Ha Liêng	1976		Cil	C/ giáo		Thôn Dung Trang	Bí thư chi bộ thôn D. Trang	12/10	TC	TC	x

106	Phi Sơn Hạ Nhông	1993		CII	C/ giáo		Thôn K'Nó 1	CHT Ban CHQS	12/12	CD	TC	x
107	Bon Niêng Hạ Wia	1985		CII	C/ giáo		Xã Dung K' Nô	Chủ tịch MTTQ xã	12/12	DH	TC	x
108	Bon Niêng K' Sơn		1984	CII	C/ giáo		Xã Dung K' Nô	Phó CT MTTQ xã	12/12		TC	x